

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN VIỆT PA SA

**VẬN DỤNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN
PHÙ HỢP PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
Ở CÔNG TY TNHH MTV
ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS NGÔ HÀ TẤN**

Phản biện 1: TS. Đường Nguyễn Hưng

Phản biện 2: TS. Trần Thị Cẩm Thanh

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 01 tháng 7 năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại :

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp quy mô lớn, cơ cấu tổ chức phức tạp, địa bàn bố trí các đơn vị rộng, sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến phân cấp quản lý tài chính và được thể hiện trong Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý của doanh nghiệp.

Phân cấp quản lý tài chính phù hợp sẽ là đòn bẩy để vận hành bộ máy quản lý một cách nhịp nhàng, nâng cao tính năng động và chịu trách nhiệm ở từng cấp, phát huy hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của doanh nghiệp. Qua phân cấp quản lý tài chính sẽ quy hoạch thông tin cần thiết tương ứng với yêu cầu quản lý ở từng cấp. Từ thông tin cần thiết được quy hoạch sẽ là căn cứ để hình thành nên mô hình tổ chức kế toán. Việc xác định mô hình tổ chức kế toán phù hợp có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc cung cấp thông tin cho điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Đến nay quy mô sản xuất kinh doanh, địa bàn hoạt động, khách hàng đã tăng rất nhiều, nhưng nhìn chung phân cấp quản lý tài chính vẫn còn rất hạn chế và mô hình tổ chức kế toán chủ yếu vẫn là tập trung. Với mô hình này có thuận lợi là thông tin được tập trung đầy đủ ở Công ty và đảm bảo sự thống nhất toàn Công ty. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện tại ở Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng, việc quản lý tập trung đã bộc lộ nhiều hạn chế, đó là: Sự quá tải trong công tác xử lý thông tin từ chứng từ tiếp nhận vào thời điểm cuối kỳ, không kiểm soát hết được chứng từ và thường chậm trễ trong khâu lập báo cáo. Mặt khác, cán bộ quản lý ở các đơn vị không có được đầy đủ thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, làm hạn chế công tác quản lý, gây ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả quản lý chung của toàn Công ty.

Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng đã ban hành quy chế phân cấp quản lý cho các Điện lực trực thuộc Công ty theo Quyết định số 1426/QĐ-DNPC ngày 20 tháng 8 năm 2013. Với quy chế phân cấp quản lý này thì việc xác lập lại mô hình tổ chức kế toán phù hợp là rất cần thiết đối với Công ty.

Từ những vấn đề đặt ra như nêu trên, tác giả đã chọn đề tài **”Vận dụng mô hình tổ chức kế toán phù hợp phân cấp quản lý tài chính ở Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng”** làm đề tài luận văn tốt nghiệp.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu vận dụng mô hình tổ chức kế toán phù hợp phân cấp quản lý tài chính hiện nay ở Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng. Qua đó giúp Công ty có được hệ thống thông tin kế toán phù hợp yêu cầu quản lý ở từng cấp, phục vụ thông tin tốt hơn cho hệ thống quản lý ở Công ty. Đề tài cũng hướng đến việc tham khảo áp dụng cho các Công ty Điện lực khác trong Tổng công ty Điện lực miền Trung có quy mô và tính chất hoạt động tương tự.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Đối tượng:** Đề tài tập trung nghiên cứu các mô hình tổ chức kế toán, từ đó nghiên cứu vận dụng mô hình tổ chức kế toán phù hợp với phân cấp quản lý tài chính hiện tại ở Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng.

- **Phạm vi nghiên cứu:** Đề tài nghiên cứu những nội dung thuộc mô hình tổ chức kế toán trong phạm vi Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng và các đơn vị trực thuộc Công ty.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, xem xét thực tiễn trong sự vận động và sự tác động qua lại lẫn nhau

giữa các hiện tượng. Nghiên cứu tổng hợp tài liệu, tìm hiểu tình hình thực tế tại Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng liên quan đến phân cấp quản lý nói chung và phân cấp quản lý tài chính nói riêng, xem xét mô hình tổ chức kế toán hiện tại từ đó vận dụng mô hình tổ chức kế toán phù hợp; đề tài cũng sử dụng các phương pháp nghiệp vụ như phân tích, tổng hợp để nghiên cứu, trình bày các vấn đề lý luận và thực tiễn một cách logic, bảo đảm tính hệ thống.

5. Bố cục đề tài

Ngoài phần mở đầu và kết luận, đề tài được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1 – Những vấn đề lý luận cơ bản về mô hình tổ chức kế toán trong doanh nghiệp.

Chương 2 – Thực trạng mô hình tổ chức kế toán ở Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng.

Chương 3 - Vận dụng mô hình tổ chức kế toán phù hợp phân cấp quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1 - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1. MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN – MỘT NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG TỔ CHỨC KẾ TOÁN

1.1.1. Khái quát về mô hình tổ chức kế toán

a. Tổ chức kế toán

Tổ chức kế toán là việc thiết kế các quy chế, thủ tục để thực hiện toàn bộ công việc kế toán ở một đơn vị. Có thể khái quát nội dung của tổ chức kế toán bao gồm: Xác định mô hình tổ chức kế toán; Tổ chức công tác kế toán; Tổ chức bộ máy kế toán.

b. Mô hình tổ chức kế toán

Mô hình tổ chức kế toán có thể được hiểu “là quan hệ về phân phối công tác kế toán (phân công trách nhiệm trong xử lý thông tin kế toán) giữa các cấp trong một hệ thống quản lý dựa trên cơ sở quy hoạch thông tin ở mỗi cấp (cấp công ty, cấp đơn vị trực thuộc)” [1,10].

1.1.2. Các mô hình tổ chức kế toán

a. Mô hình tổ chức kế toán tập trung

b. Mô hình tổ chức kế toán phân tán

c. Mô hình tổ chức kế toán vừa tập trung vừa phân tán

1.2. PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI CHÍNH – CƠ SỞ XÁC LẬP MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN

1.2.1. Quản lý tài chính và sự hình thành phân cấp quản lý tài chính

a. Quản lý tài chính doanh nghiệp

b. Sự hình thành phân cấp quản lý tài chính trong doanh nghiệp

Để quản lý tài chính tốt, dựa vào đặc điểm SXKD của DN, quy

mô, sự phân bố tài sản, nguồn vốn ở các đơn vị trực thuộc và yêu cầu quản lý đối với tài sản, nguồn vốn được phân bổ này, DN sẽ tổ chức, sắp xếp, phân chia thành từng cấp khác nhau nhằm phục vụ tốt nhất mục tiêu quản lý của DN và sự phân chia đó được gọi là sự phân cấp quản lý.

Mức độ phân cấp quản lý nhiều hay ít phụ thuộc vào quy mô DN, địa bàn hoạt động SXKD, trình độ năng lực quản lý, năng lực chuyên môn.

1.2.2. Nội dung, ý nghĩa phân cấp quản lý tài chính trong doanh nghiệp.

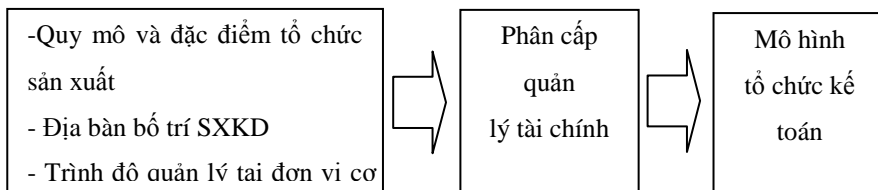
a. Nội dung phân cấp quản lý tài chính

b. Ý nghĩa của phân cấp quản lý tài chính trong doanh nghiệp.

1.2.3. Cơ sở xác lập mô hình tổ chức kế toán cho doanh nghiệp.

Mô hình tổ chức kế toán trong DN được xác lập chủ yếu dựa trên mức độ PCQLTC của DN đó. Tuy nhiên, PCQLTC trong DN được hình thành như thế nào là phụ thuộc vào quy mô của DN, địa bàn bố trí các đơn vị, khối lượng công việc cần quản lý và trình độ quản lý tại các đơn vị trực thuộc.

Có thể khái quát mối quan hệ trên qua sơ đồ sau:



1.3. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC KẾ TOÁN ĐỐI VỚI CÁC MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN

1.3.1. Đối với mô hình tổ chức kế toán tập trung

1.3.2. Đối với mô hình tổ chức kế toán phân tán

a. Về kế toán các nghiệp vụ thanh toán nội bộ

b. Về lập báo cáo tài chính tổng hợp ở cấp trên

1.3.3. Đối với mô hình tổ chức kế toán vừa tập trung vừa phân tán

1.4. ĐẶC ĐIỂM CÔNG TY ĐIỆN LỰC CẤP TỈNH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN

1.4.1. Đặc điểm Công ty Điện lực cấp tỉnh

a. Đặc điểm sản xuất kinh doanh

b. Đặc điểm về quản lý tài chính

1.4.2. Những vấn đề đặt ra về mô hình tổ chức kế toán ở Công ty Điện lực cấp tỉnh

Với đặc điểm địa bàn hoạt động SXKD rộng và cơ cấu tổ chức gồm nhiều đơn vị trực thuộc. Để đáp ứng yêu cầu quản lý ngày càng mở rộng cho các đơn vị cấp dưới, trong quy chế quản lý tài chính ở các Công ty Điện lực cấp tỉnh cần xem xét những vấn đề sau:

- Quy mô các Công ty ngày càng tăng, sự tăng lên không ngừng của khối lượng tài sản, lượng khách hàng cần quản lý trong phạm vi Công ty nói chung và ở từng đơn vị trực thuộc nói riêng, đòi hỏi phải có sự quy định về phân cấp quản lý cho rõ ràng, phù hợp.

- Hiện nay, tại các Tổng công ty, Công ty Điện lực tỉnh, thành phố ngoài mô hình công ty TNHH MTV đã được phân cấp mạnh theo hướng tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh thì Tổng công ty cũng đang từng bước thực hiện việc phân cấp quản lý ngày càng nhiều cho các Công ty Điện lực tỉnh, đặc biệt là PCQLTC, các Công ty Điện lực tự cân đối kế hoạch vốn và kế hoạch đầu tư đảm

bảo kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn. Các Công ty Điện lực tỉnh tự chủ về tài chính và có điều kiện để mở rộng PCQLTC cho các đơn vị trực thuộc.

- Mô hình tổ chức kế toán tập trung tại các Công ty Điện lực đang áp dụng đã bộc lộ nhiều khuyết điểm về sự quá tải, không kiểm soát được chi phí ở các đơn vị trực thuộc, không đáp ứng yêu cầu thông tin phục vụ quản lý, công tác lập kế hoạch tài chính tổng thể toàn Công ty thực hiện chưa kịp thời và chưa chính xác với tình hình thực tế.

- Để đáp ứng tốt yêu cầu quản lý tài chính trong tình hình hiện nay, thiết nghĩ các Công ty Điện lực tỉnh tùy theo quy mô và đặc điểm phát triển, cần xem xét đổi mới mô hình tổ chức kế toán cho phù hợp, trên cơ sở đó phân công lại một cách hợp lý công tác kế toán ở cấp trên và các đơn vị cấp dưới để có sự phối hợp hiệu quả hơn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 đã tổng hợp cơ sở lý luận về mô hình tổ chức kế toán, nêu khái quát về các mô hình tổ chức kế toán, đánh giá ưu, nhược điểm của từng mô hình. Chương này cũng đã nêu được cơ sở xác lập mô hình tổ chức kế toán và việc vận dụng mô hình tổ chức kế toán phù hợp với đặc điểm của từng DN.

Giới thiệu khái quát việc triển khai công tác kế toán đối với từng mô hình tổ chức kế toán: Mô hình tổ chức kế toán tập trung, mô hình tổ chức kế toán phân tán và mô hình tổ chức kế toán vừa tập trung vừa phân tán. Để đáp ứng những thay đổi trong tình hình mới của các Công ty Điện lực cấp tỉnh khi tăng cường mức độ phân cấp quản lý, các Công ty Điện lực cấp tỉnh cần xem xét vận dụng mô hình tổ chức kế toán phù hợp.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN Ở CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG

2.1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG.

2.1.1. Sự hình thành, phát triển và đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty.

a. Sự hình thành và phát triển của Công ty.

- Sự hình thành:
- Quá trình phát triển của Công ty:

Có thể tóm tắt quá trình phát triển SXKD của Công ty qua các năm gần đây như sau:

Bảng 2.1- Sản lượng, doanh thu, số lượng khách hàng qua các năm.

Năm	ĐVT	2009	2010	2011	2012	2013
S.lượng thương phẩm	Tr.kWh	1.153,6	1.307,12	1.429	1.640,7	1.856,7
Số lượng khách hàng	Khách hàng	220.956	234.179	250.042	257.209	264.453
Doanh thu	Tỷ đồng	1.187	1.467	1.832	2.361	2.890

b. Đặc điểm SXKD của Công ty.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức quản lý ở Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng

a. Khái quát bộ máy quản lý tại Công ty

Bộ máy quản lý tại Công ty bao gồm: Các đơn vị thuộc Văn phòng Công ty, 05 Điện lực, 01 Xí nghiệp, 02 Đội sản xuất.

b. Chức năng, nhiệm vụ các đơn vị, bộ phận

b1. Chức năng, nhiệm vụ các bộ phận quản lý

b2. Chức năng, nhiệm vụ các đơn vị SXKD

2.1.3. Phân cấp quản lý tài chính ở Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng

- Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng là DN nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng công ty Điện lực miền Trung, được Tổng công ty phân cấp quản lý hoạt động SXKD gần như là một DN độc lập.

- Trong quản lý, điều hành hoạt động của các đơn vị trực thuộc, Công ty cũng có quan tâm thực hiện PCQLTC cho các đơn vị, tuy nhiên mức độ PCQLTC vẫn còn rất hạn chế. Từ thực tế hoạt động quản lý của Công ty, có thể khái quát về PCQLTC của Công ty cho các đơn vị trực thuộc như sau:

a. Đối với các Điện lực

a1. Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản

a2. Về quản lý doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động

SXKD.

b. Đối với Xí nghiệp Điện Cơ

b1. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản

b2 - Về quản lý doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động

SXKD:

c. Đối với các Đội: Gồm Đội Quản lý vận hành 110kV và Đội Thí nghiệm đo lường

c1. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản

c2. Về quản lý doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động

SXKD

Với nội dung PCQLTC ở Công ty như trình bày trên, đối chiếu với Quy chế phân cấp quản lý cho các Điện lực trực thuộc ban hành

kèm theo Quyết định số 1426/QĐ-DNPC ngày 20 tháng 8 năm 2013 (Quyết định 1426) của Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng, ta thấy PCQLTC hiện tại chưa bảo đảm đúng theo tinh thần Quyết định 1426 của Công ty. Nội dung PCQLTC cho các đơn vị cấp dưới còn rất hạn chế, chủ yếu thực hiện quản lý tập trung, các Điện lực vẫn chưa được Công ty giao vốn, tài sản, chưa tự chủ trong hoạt động SXKD. Việc quản lý tập trung doanh thu, chi phí, quỹ ... dẫn đến các đơn vị không gắn với kết quả hoạt động SXKD, không khuyến khích các đơn vị tăng doanh thu, giảm chi phí, góp phần tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Để cho PCQLTC của Công ty đạt được như tinh thần Quyết định 1426, Công ty cần phải có sự thay đổi sâu sắc về những quy định cụ thể trong quan hệ quản lý giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc, nhất là đối với các Điện lực khu vực. (Nội dung này sẽ được trình bày cụ thể ở đầu chương 3 làm cơ sở cho việc vận dụng mô hình tổ chức kế toán phù hợp).

2.2. MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG

2.2.1. Khái quát về mô hình tổ chức kế toán ở Công ty

Mô hình tổ chức kế toán hiện tại ở Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng về cơ bản vẫn là mô hình tập trung.

Có thể khái quát quan hệ kế toán giữa các đơn vị trực thuộc với Công ty như sau:

** Tại các đơn vị trực thuộc:*

- *Đối với các Điện lực:* Các Điện lực được Công ty phân cấp chi các khoản chi nhỏ, lẻ, phát sinh thường xuyên, chi mua sắm một số loại vật tư phụ phục vụ công tác SCTX, SCL, XD CB trên cơ sở kế hoạch được giao hằng quý và tạm cấp tiền để các Điện lực thực hiện

mua sắm và chi trả cho nhà cung cấp. Cuối tháng, các Điện lực tập hợp đầy đủ chứng từ phát sinh trong tháng gửi về Công ty thẩm tra, phê duyệt và hạch toán chi phí tại Công ty, đồng thời bù trừ khoản tiền Công ty đã tạm cấp cho các Điện lực.

- *Đối với Xí nghiệp, Đội*: Được Công ty phân quyền thực hiện các khoản chi thường xuyên, nhỏ lẻ và một số loại vật tư phụ. Sau mỗi lần phát sinh, nhân viên thống kê tại các Đội, Xí nghiệp tập hợp chứng từ phát sinh liên quan đến các khoản chi gửi về Công ty để hạch toán và thanh toán.

* *Tại Phòng Tài chính kế toán*: Thực hiện công tác kế toán của toàn Công ty. Căn cứ các chứng từ, hồ sơ từ các bộ phận, đơn vị liên quan gửi về, Phòng Tài chính kế toán kiểm tra, lập phiếu thu, phiếu chi, chứng từ ghi sổ để hạch toán theo từng nghiệp vụ phát sinh. Đối với các khoản chi phân cấp cho các Điện lực, cuối tháng, các Điện lực gửi toàn bộ chứng từ chi phát sinh trong tháng về Công ty để kiểm tra và phê duyệt quyết toán. Căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán, kế toán Công ty hạch toán tương ứng vào chi phí hoạt động SXKD hay đầu tư xây dựng. Căn cứ phiếu nhập - xuất vật tư của Phòng Vật tư Công ty gửi về, kế toán tiến hành hạch toán phù hợp với nội dung trên phiếu nhập, xuất vật tư. Ngoài ra, một số bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh được kế toán khai báo kết chuyển tự động và được hỗ trợ bởi phần mềm kế toán. Cuối tháng, kế toán kiểm soát toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tổng hợp và lập báo cáo tài chính cho toàn Công ty.

2.2.2. Công tác kế toán ở các đơn vị trực thuộc và ở Công ty

a. Công tác kế toán ở các đơn vị trực thuộc

a1. Ở các Điện lực

- Đối với TSCĐ, công cụ dụng cụ:

+ Điện lực chỉ mở sổ theo dõi TSCĐ, công cụ dụng cụ về mặt hiện vật, không theo dõi giá trị, không thực hiện trích khấu hao, không hạch toán phân bổ chi phí....

- Đối với doanh thu, công nợ:

+ Hoạt động SXKD điện: Sau khi ghi chỉ số công tơ khách hàng sử dụng điện trong tháng, Điện lực cập nhật dữ liệu vào chương trình quản lý kinh doanh và dịch vụ khách hàng (CMIS). Phòng Kinh doanh Công ty kiểm tra và in hóa đơn. Điện lực nhận hóa đơn và chi tiết khách hàng theo bảng kê từ Công ty, sau đó giao lại cho từng thu ngân viên và các Đại lý thu hộ tiền điện để thu tiền. Định kỳ và cuối tháng, Điện lực chuyển toàn bộ số tiền thu được về Công ty.

+ Hoạt động SXKD khác: Một số hoạt động như: sửa chữa nhỏ sau công tơ, đấu nối công trình điện...Điện lực phát hành hoá đơn cho khách hàng, thu tiền và nộp về Công ty theo bảng kê chi tiết công trình thực hiện. Các hoạt động khác như: xây lắp, giám sát...Công ty trực tiếp ký hợp đồng và giao các Điện lực thực hiện, khi công trình hoàn thành, Công ty phát hành hoá đơn, hạch toán doanh thu và theo dõi công nợ.

- Đối với chi phí: Điện lực được Công ty tạm cấp tiền để chi tiêu các khoản chi nhỏ lẻ, phát sinh thường xuyên. Cuối tháng tập hợp chứng từ gửi về Công ty kiểm tra, phê duyệt và hạch toán chi phí tại Công ty.

- Lập báo cáo kế toán: Do hạch toán theo mô hình tập trung nên các Điện lực không lập các báo cáo kế toán theo qui định. Tuy nhiên, để phục vụ công tác quản lý chung toàn Công ty, trước ngày 5 tháng sau, các Điện lực phải lập và nộp các báo cáo theo yêu cầu của Công ty.

a2. Ở Xí nghiệp Điện Cơ

- Đối với TSCĐ, công cụ dụng cụ: Xí nghiệp chỉ quản lý về mặt hiện vật để khai thác, sử dụng.

- Đối với doanh thu, công nợ: Xí nghiệp chưa được phân cấp cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng nên không phát sinh doanh thu, công nợ.

- Đối với chi phí: Công ty phân cấp cho Xí nghiệp được mua sắm một số loại vật tư nhỏ lẻ và một số chi phí bằng tiền khác như: chi phí văn phòng phẩm, chi phí photo, một số vật tư phụ...Nhân viên thống kê tập hợp chứng từ, thanh toán trực tiếp tại Công ty sau mỗi lần phát sinh.

- Về báo cáo kế toán: Xí nghiệp không lập báo cáo kế toán.

a3. Ở các Đội

Ở các Đội không bố trí nhân viên kế toán mà chỉ có một thống kê làm nhiệm vụ tập hợp chứng từ gửi về Công ty để làm cơ sở hạch toán.

b. Công tác kế toán tại Phòng Tài chính kế Công ty

b1. Đối với các phần hành, công việc kế toán không liên quan đến các đơn vị trực thuộc

Do mức độ PCQLTC hiện nay tại Công ty chưa nhiều, do vậy công tác kế toán hầu như chỉ tập trung tại Văn phòng Công ty. Các phần hành công việc kế toán không liên quan đến các đơn vị trực thuộc như: Phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, phần hành kế toán XD/CB, kế toán SCL, kế toán TSCĐ, kế toán thuế, kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận. Công ty thực hiện các phần hành kế toán này đúng theo chế độ kế toán và những quy định của Tổng công ty.

b2. Đối với các phần hành, công việc kế toán liên quan

đến các đơn vị trực thuộc

Tại Công ty, các phần hành, công việc kế toán liên quan đến các đơn vị trực thuộc gồm: Kế toán doanh thu, công nợ phải thu; kế toán chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác và mua sắm vật tư phục vụ SCTX, SCL, XDCB.

c. Kế toán xác định kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận

Cuối tháng, kế toán kết chuyển toàn bộ doanh thu, chi phí tất cả các hoạt động để xác định kết quả kinh doanh toàn Công ty.

d. Lập báo cáo kế toán:

Ngoài việc lập các báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, Công ty còn lập các báo cáo kế toán quản trị theo quy định của ngành.

Việc lập báo cáo tài chính và báo cáo kế toán quản trị tại Công ty hiện nay được thực hiện tổng hợp toàn Công ty mà chưa chi tiết cho từng đơn vị nên không biết được tình hình doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo từng đơn vị.

2.3. ĐÁNH GIÁ MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG

Qua tìm hiểu mô hình tổ chức kế toán ở Công ty, nhận thấy một số ưu điểm như sau:

- Thuận tiện trong tổ chức công tác kế toán, biên chế bộ máy kế toán tương đối gọn, dễ theo dõi, quản lý và chỉ đạo công việc tập trung; đảm bảo các thủ tục kế toán được thống nhất trong toàn Công ty.

- Thông tin kế toán kịp thời cho lãnh đạo phục vụ quản lý và chỉ đạo điều hành tập trung toàn Công ty.

Tuy nhiên, mô hình tổ chức kế toán hiện tại ở Công ty vẫn còn dựa trên cơ sở về PCQLTC trước đây. So với PCQLTC quy định

trong Quyết định 1426 là không phù hợp dẫn đến những hạn chế như sau:

- Công việc kế toán chỉ tập trung tại Công ty, nên khối lượng công việc nhiều tại Phòng Tài chính kế toán, lại thường tập trung vào thời điểm cuối tháng. Do đó, báo cáo kế toán thường không kịp thời và dễ xảy ra sai sót, không đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ quản lý ở các đơn vị trực thuộc.

- Sự quá tải trong công tác tiếp nhận hồ sơ xử lý vào thời điểm cuối tháng, kế toán tại Công ty không có đủ thời gian để kiểm tra, kiểm soát, dẫn đến dễ xảy ra sai sót, kế toán đơn vị không nắm bắt nghiệp vụ, giá cả và thủ tục chứng từ, nên việc xử lý chứng từ nhiều sai phạm, chỉnh sửa nhiều lần.

- Không kiểm soát chi phí phát sinh tại các đơn vị, chưa thể hiện số liệu theo từng đơn vị để cung cấp thông tin phục vụ quản lý.

- Với mô hình tổ chức kế toán tập trung, tại các đơn vị khối lượng công việc SXKD khá lớn, nhưng quản lý đơn vị không nắm bắt được cụ thể về mặt giá trị hoạt động của đơn vị mình (tài sản, doanh thu, chi phí), không thấy được kết quả hoạt động SXKD tại đơn vị, ảnh hưởng rất nhiều đến công tác điều hành quản lý tại các đơn vị. Không gắn được trách nhiệm của lãnh đạo Điện lực đối với việc điều hành hoạt động SXKD tại đơn vị.

- Nhân lực làm công tác kế toán tại các Điện lực hoạt động chưa thực sự hiệu quả do công việc không được phân công nhiều, không ràng buộc trách nhiệm, không khai thác và tạo điều kiện cho các nhân viên kế toán ở các đơn vị phát huy chuyên môn, nghiệp vụ.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.

Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng là DN có quy mô lớn cả về vốn, lực lượng lao động, số lượng khách hàng...và các đơn vị

trực thuộc bố trí trên địa bàn rộng. Mặc dù Công ty đã ban hành Quyết định 1426, nhưng trên thực tế PCQLTC ở Công ty vẫn còn rất hạn chế, từ đó mô hình tổ chức kế toán vẫn chủ yếu là tập trung. Số liệu kế toán chưa được hạch toán chi tiết phục vụ cho việc đánh giá theo từng đơn vị. Điều này đã gây không ít khó khăn trong công tác quản lý của Công ty vì không gắn được trách nhiệm của các đơn vị cũng như không đánh giá được trách nhiệm quản lý của các đơn vị trong việc thực hiện mục tiêu chung của Công ty. Qua chương này đã chỉ ra được những tồn tại làm cơ sở cho việc vận dụng mô hình tổ chức kế toán phù hợp ở Công ty.

CHƯƠNG 3: VẬN DỤNG MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN PHÙ HỢP PHÂN CẤP QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG.

3.1. XÁC ĐỊNH LẠI MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN Ở CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG

3.1.1. Cơ sở xác định lại mô hình tổ chức kế toán

Công ty đã ban hành Quy chế phân cấp quản lý cho các Điện lực trực thuộc Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng theo Quyết định 1426/QĐ-DNPC ngày 20/8/2013.

Trước khi có Quyết định 1426, các Điện lực không được tự chủ trong hoạt động SXKD, không được Công ty giao vốn, tài sản, không có Phòng Tài chính kế toán, không tổ chức hạch toán kế toán và không lập báo cáo tài chính theo quy định. Do vậy, Lãnh đạo Điện lực không nắm bắt được hiệu quả hoạt động SXKD của Điện lực và mức độ đóng góp của Điện lực đối với hiệu quả chung của toàn Công ty.

Khi Quyết định 1426 ra đời đã làm thay đổi cơ bản về PCQLTC đối với Điện lực. Các Điện lực được Công ty giao vốn, tài

sản và nhân lực để hoạt động SXKD. Điện lực có trách nhiệm quản lý, bảo toàn và phát triển nguồn vốn được giao. Tổ chức hạch toán kế toán, xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo tài chính nộp Công ty. Tại các Điện lực cũng đã thành lập Phòng Tài chính kế toán, đủ điều kiện thực hiện công tác kế toán theo quy định mới. Còn với các đơn vị khác trong Công ty vẫn không có sự thay đổi so với trước đây.

Những phân tích trên là cơ sở cho việc xác định lại mô hình tổ chức kế toán phù hợp trong điều kiện hiện nay tại Công ty.

3.1.2. Xác định lại mô hình tổ chức kế toán

Với việc ban hành Quyết định 1426 đã làm thay đổi cơ bản về PCQLTC đối với các Điện lực như đã trình bày trên. Do vậy, mô hình tổ chức kế toán hợp lý đối với điều kiện hiện tại ở Công ty là mô hình vừa tập trung, vừa phân tán. Trong đó, các Điện lực khu vực tổ chức theo mô hình phân tán, các Đội, Xí nghiệp, tổ chức theo mô hình tập trung.

Với mô hình tổ chức kế toán được xác định lại thì công tác kế toán tại Văn phòng Công ty và tại các Điện lực sẽ có nhiều thay đổi. Khối lượng công việc ở một số phần hành kế toán như: kế toán vật tư, kế toán TSCĐ, kế toán SCL, XDChB, kế toán tiền lương, kế toán doanh thu, công nợ ở Công ty giảm đi đáng kể. Bên cạnh đó, phát sinh công việc kế toán nội bộ, kiểm soát báo cáo và tổng hợp báo cáo từ các Điện lực. Nhìn chung khối lượng công việc kế toán tại Văn phòng Công ty được giảm tải rất nhiều và Công ty cần sắp xếp lại nhân lực làm công tác kế toán tại Công ty.

3.2. NHỮNG QUY ĐỊNH CẦN THIẾT ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THEO MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LẠI Ở CÔNG TY

Để thực hiện mô hình tổ chức kế toán mới phù hợp yêu cầu về

PCQLTC, đòi hỏi ở tất cả các mảng công tác: kinh doanh, kế hoạch, kỹ thuật, vật tư, tổ chức nhân sự, tiền lương, tài chính phải ban hành các quy chế, quy định, các định mức kinh tế, kỹ thuật giúp cho Công ty có căn cứ phục vụ quản lý trong điều kiện mới, cụ thể:

3.2.1. Đối với các Điện lực thực hiện theo mô hình phân tán

a. Quy định trong hoạt động kinh doanh

- Được tự chủ trong sản xuất kinh doanh, thực hiện công tác kinh doanh điện năng, dịch vụ khách hàng và các công tác liên quan theo quy trình, quy định và chỉ đạo nghiệp vụ của Công ty.

- Quản lý toàn bộ các công tơ và hệ thống đo đếm điện năng mua bán điện thuộc phạm vi được giao quản lý. Thực hiện bán điện, ký kết hợp đồng bán điện, quản lý công tác kinh doanh, dịch vụ khách hàng và tổ chức ghi chỉ số công tơ khách hàng sử dụng điện trên địa bàn quản lý theo quy trình kinh doanh điện năng và chỉ đạo nghiệp vụ của Công ty. Phát hành hóa đơn và thu tiền khách hàng sử dụng điện. Giao chỉ tiêu các Điện lực trong việc thực hiện kế hoạch sản lượng, giá bán bình quân, tỷ lệ thu nợ.

- Thực hiện đúng các quy định nội bộ về công tác kinh doanh, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn được giao.

b. Quy định về quản lý doanh thu

- Trên cơ sở dự kiến sản lượng điện thương phẩm và giá bán điện bình quân ước thực hiện cả năm có chi tiết theo từng quý, các Điện lực xây dựng kế hoạch doanh thu trình Công ty. Căn cứ kế hoạch doanh thu các Điện lực trình, Công ty cân đối với kế hoạch doanh thu toàn Công ty đã được Tổng công ty thông qua để xét duyệt và giao kế hoạch doanh thu cho từng Điện lực. Khi Tổng công ty có quyết định điều chỉnh giá bán, Công ty sẽ điều chỉnh kế hoạch giá

bán điện bình quân cho các Điện lực.

- Các Điện lực tổ chức quản lý khách hàng, ghi chỉ số công tơ khách hàng sử dụng điện trong tháng và áp giá đúng thành phần, đúng đối tượng khách hàng theo quy định để bảo đảm ghi nhận đúng doanh thu bán điện.

c. Quy định về quản lý chi phí

Chi phí tại các Điện lực được phân thành ba nhóm chính gồm: nhóm chi phí có định mức, nhóm chi phí không có định mức và chi phí mua điện.

3.2.2. Đối với Xí nghiệp Điện Cơ, Đội Quản lý vận hành 110kV, Đội Thí nghiệm đo lường thực hiện theo mô hình tập trung.

Do Quyết định 1426 chỉ tăng cường mức độ phân cấp quản lý đối với các Điện lực mà không có sự thay đổi trong phân cấp quản lý đối với các Đội và Xí nghiệp. Do vậy, Công tác kế toán liên quan đến các Đội và Xí nghiệp vẫn thực hiện tập trung tại Công ty như hiện nay.

3.3. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC KẾ TOÁN THEO MÔ HÌNH TỔ CHỨC KẾ TOÁN ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LẠI Ở CÔNG TY

3.3.1. Giới thiệu khái quát về chương trình phần mềm kế toán khi xác định lại mô hình tổ chức kế toán.

Khi mô hình tổ chức kế toán được xác định lại thì tại Văn phòng Công ty và các Điện lực được cài đặt và sử dụng Chương trình kế toán SXKD, chương trình quản lý vật tư và chương trình quản lý TSCĐ để thực hiện công tác kế toán tại từng đơn vị. Ngoài ra, tại Văn phòng Công ty còn cài đặt và sử dụng chương trình kế toán tổng hợp để kết nối dữ liệu từ Chương trình kế toán SXKD tại Văn phòng Công ty và các Điện lực để lập báo cáo tài chính tổng hợp toàn Công

ty.

3.3.2. Công tác kế toán ở các đơn vị trực thuộc

a. Đối với các Điện lực

Các Điện lực thực hiện công tác kế toán theo chế độ kế toán và các quy định của Công ty. Cuối tháng, Điện lực lập báo cáo kế toán theo quy định gửi về Công ty.

Một số nội dung về thực hiện kế toán tại các Điện lực như sau:

a1. Kế toán vốn, tài sản và công nợ nội bộ: Các Điện lực sử dụng TK 411- Nguồn vốn kinh doanh để theo dõi khoản vốn Công ty cấp và TK 136-Phải thu nội bộ, TK 336-Phải trả nội bộ để theo dõi các khoản công nợ nội bộ giữa Điện lực với Công ty. Các quan hệ thanh toán giữa các Điện lực với nhau được theo dõi trên các TK 138, 338, 131, 331.

a2. Kế toán chi phí SXKD: Các Điện lực theo dõi chi phí SXKD phát sinh tại Điện lực và các khoản chi phí Công ty thông báo hạch toán như chi phí lãi vay Công ty vay tập trung, chi phí vật tư chính cho các công trình sửa chữa mà Công ty mua cấp cho các Điện lực.

a3. Kế toán doanh thu và công nợ phải thu: Các Điện lực phát hành hóa đơn, theo dõi doanh thu, công nợ phải thu khách hàng và kê khai thuế GTGT.

a4. Kế toán xác định kết quả kinh doanh: Cuối tháng, kế toán kết chuyển toàn bộ doanh thu và chi phí phát sinh trong tháng vào TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh, chi tiết theo loại hình để xác định lãi lỗ tại Điện lực. Tại Điện lực không phân phối lợi nhuận. Toàn bộ lợi nhuận thực hiện trong tháng được kết chuyển về Công ty để phân phối và sử dụng tập trung. Tuy nhiên, để gắn với hiệu quả hoạt động SXKD của từng Điện lực, sau khi phân phối các quỹ tập

trung, Công ty sẽ cấp quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo mức độ đóng góp của mỗi Điện lực vào kết quả chung của Công ty.

a5. Lập báo cáo kế toán: Các Điện lực lập báo cáo tài chính và các báo cáo kế toán quản trị theo quy định nộp về Công ty.

b. Đối với Xí nghiệp Điện Cơ, Đội Quản lý vận hành 110kV, Đội Thí nghiệm đo lường

Do không có sự thay đổi về PCQLTC so với trước đây nên các Đội và Xí nghiệp vẫn thực hiện công tác kế toán theo mô hình tập trung. Toàn bộ các phát sinh về doanh thu, chi phí liên quan đến các Đội và Xí nghiệp được hạch toán tập trung tại Văn phòng Công ty như hiện nay.

3.2.3. Công tác kế toán ở Phòng Tài chính kế toán Công ty

Phòng Tài chính kế toán Công ty thực hiện hạch toán các nghiệp vụ phát sinh tại Văn phòng Công ty và các đơn vị hạch toán tập trung. Ngoài ra, Phòng Tài chính kế toán Công ty còn phải thực hiện công tác kế toán liên quan đến các Điện lực. Cụ thể như sau:

a. Kế toán công nợ, vốn cấp các Điện lực: Mở sổ theo dõi chi tiết công nợ và vốn cấp theo từng Điện lực.

b. Kế toán TSCĐ: Phòng Tài chính kế toán Công ty chỉ cập nhật phần phát sinh tăng, giảm, điều động và trích khấu hao TSCĐ tại Văn phòng Công ty và các đơn vị hạch toán tập trung. Các phát sinh liên quan đến TSCĐ tại các Điện lực được kế toán Điện lực cập nhật quản lý tại đơn vị

c. Kế toán XDCB, SCL: Theo dõi, tổ chức thực hiện kế hoạch XDCB, SCL do Công ty quản lý. Tổ chức hạch toán và phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành theo quy định. Ngoài ra, tại Công ty còn chủ trì thẩm tra, phê duyệt quyết toán các công trình XDCB và SCL được phân cấp thực hiện ở các Điện lực.

d. Kế toán doanh thu, công nợ: Hạch toán doanh thu phát sinh liên quan đến hoạt động SXKD điện, SXKD khác, hoạt động tài chính và hoạt động khác tại Văn phòng Công ty và tại các đơn vị hạch toán tập trung báo về. Để phục vụ lập báo cáo tài chính tổng hợp toàn Công ty, kế toán thực hiện ghép dữ liệu doanh thu, công nợ phát sinh tại Văn phòng Công ty và tại các Điện lực.

e. Kế toán chi phí SXKD: Chi phí tại Công ty bao gồm các khoản chi phí phát sinh liên quan đến Văn phòng Công ty và các đơn vị hạch toán tập trung, đồng thời ghép dữ liệu chi phí phát sinh tại các Điện lực báo về. Chi phí được theo dõi hạch toán theo từng loại hình SXKD và theo từng yếu tố chi phí.

f. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận: Trên cơ sở doanh thu, chi phí các hoạt động SXKD phát sinh tại Văn phòng Công ty và các đơn vị hạch toán tập trung, kế toán xác định kết quả kinh doanh riêng cho Văn phòng Công ty. Để xác định kết quả kinh doanh toàn Công ty, kế toán tiến hành ghép dữ liệu phát sinh tại các Điện lực với dữ liệu phát sinh tại Văn phòng Công ty.

Lợi nhuận được Công ty phân phối và trích lập các quỹ tập trung tại Công ty. Sau đó, căn cứ kết quả hoạt động SXKD, tình hình thực hiện các chỉ tiêu khác của từng Điện lực, xác định quỹ khen thưởng, phúc lợi cho các Điện lực để khuyến khích lợi ích vật chất tương ứng với kết quả đạt được của từng Điện lực.

g. Lập báo cáo kế toán toàn Công ty: Phòng Tài chính kế toán Công ty có trách nhiệm lập báo cáo kế toán cho toàn Công ty trên cơ sở báo cáo của các Điện lực gửi về và báo cáo tại Văn phòng Công ty.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở Quy chế phân cấp quản lý cho các Điện lực được

ban hành theo Quyết định 1426/QĐ-DNPC ngày 20/8/2013 của Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng, tác giả đã xác định lại mô hình tổ chức kế toán phù hợp ở Công ty là mô hình vừa tập trung, vừa phân tán. Đồng thời, cũng đã đề xuất những quy định cần thiết để thực hiện công tác kế toán theo mô hình tổ chức kế toán mới và hướng dẫn triển khai công tác kế toán tại Công ty cũng như các Điện lực.

Với mô hình tổ chức kế toán được xác định lại, nội dung công tác kế toán được tổ chức một cách phù hợp sẽ góp phần đem lại hiệu quả trong công tác kế toán và quản lý tài chính tại Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu về lý luận mô hình tổ chức kế toán trong DN kết hợp với tìm hiểu thực tế PCQLTC và mô hình tổ chức kế toán ở Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng, Luận văn với đề tài “*Vận dụng mô hình tổ chức kế toán phù hợp phân cấp quản lý tài chính ở Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng*” đã trình bày và giải quyết một số vấn đề sau:

- Tổng hợp cơ sở lý luận về mô hình tổ chức kế toán, nêu được cơ sở xác lập mô hình tổ chức kế toán và việc vận dụng mô hình tổ chức kế toán phù hợp với đặc điểm của DN, nêu khái quát việc triển khai công tác kế toán đối với từng mô hình tổ chức kế toán.

- Đánh giá thực trạng phân cấp quản lý tài chính và mô hình tổ chức kế toán đang áp dụng tại Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng, tác giả trình bày cụ thể nội dung PCQLTC của Công ty cho các đơn vị trực thuộc, trình bày mô hình tổ chức kế toán tập trung hiện đang áp dụng tại Công ty, đi sâu phân tích các mối quan hệ kế toán giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc theo mô hình này. Qua

đó, tác giả đánh giá ưu, nhược điểm trong PCQLTC và mô hình tổ chức kế toán hiện đang áp dụng ở Công ty.

- Với quy định mới về PCQLTC cho các Điện lực thì việc vận dụng mô hình tổ chức kế toán tập trung không còn phù hợp và bộc lộ nhiều hạn chế. Thực tế này đặt ra sự cần thiết phải xem xét sửa đổi cho phù hợp và tác giả đã đề xuất xác định lại mô hình tổ chức kế toán phù hợp với PCQLTC, đó là mô hình tổ chức kế toán vừa tập trung, vừa phân tán.

- Để thực hiện công tác kế toán theo mô hình tổ chức kế toán được xác định lại, tác giả đã nêu ra những quy định cần thiết liên quan đến từng lĩnh vực công tác để làm cơ sở thực hiện công tác kế toán theo mô hình tổ chức kế toán mới.

- Luận văn cũng đã hướng dẫn khái quát công tác kế toán theo mô hình tổ chức kế toán được xác định lại tại các Điện lực và tại Văn phòng Công ty và một số lưu ý khi lập báo cáo kế toán tổng hợp toàn Công ty.

Tuy nhiên đề tài cũng còn hạn chế là chưa đánh giá mức độ PCQLTC đối với Xí nghiệp Điện Cơ và các Đội như hiện nay đã phù hợp hay chưa. Mặc dù trong thực tế, với mức độ phân cấp rất ít như hiện nay cũng có hạn chế nhất định đến sự phát triển của các đơn vị này, nhưng tác giả cũng chưa đưa ra nhận xét về các ưu, nhược điểm để từ đó đề xuất mức độ phân cấp và phân công công tác kế toán cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện đề tài luận văn, bản thân đã rất cố gắng và dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu, tuy nhiên luận văn cũng khó tránh khỏi những khiếm khuyết, rất mong nhận được sự đóng góp và chỉ bảo tận tình từ quý thầy cô và các đồng nghiệp.